

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 54 /2017 / HSST

Ngày: 21 / 11 /2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Bà **Tạ Thị Hương**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Văn Lược**; Bà **Đặng Thị Thỏa**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Diệu Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh hóa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn: Bà **Trần Thị Hương Thảo** – kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh hóa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 54 / 2017/ HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thị S** sinh năm 1973 tại: Phường L , thị xã B , tỉnh T . Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay : Khu phố X , phường B , thị xã B , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông: Trần Văn T sinh năm 1956 và bà Lê Thị M sinh năm 1958 ; có chồng là: Nguyễn Trung H (đã chết). Có 01 con sinh năm 1998.

Tiền sự: không; tiền án: không .

Về nhân thân: Ngày 15/8/2015 bị công an phường B thị xã B xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi đánh bạc (dưới hình thức đánh lô đề) đã chấp hành xong ngày 28/8/2015.

Bị tạm giữ từ ngày 21/6/2017 đến ngày 27/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Mai Văn P** sinh năm 1980 tại: Xã N , huyện Nga sơn , tỉnh Thanh hóa; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố Y , phường B , thị xã B , tỉnh T ; nghề nghiệp: Công nhân ; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Mai Hồng L sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1953 có vợ là: Mai Thị Thanh Th sinh năm 1982 có 02 con con lớn sinh năm 2009 con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Trần Thị S , Mai Văn P bị viện kiểm sát nhân dân Thị xã B truy tố về hành vi phạm tội sau đây: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/6/2017 tổ công tác công an thị

xã B bắt quả tang Trần Thị S đang bán số lô đề và thu gom bảng số lô số đề của Nguyễn Xuân C là người cùng khu phố với S. Tang vật thu giữ gồm: 5 tờ giấy kích thước mỗi tờ 10 x 5 cm ghi số lô số đề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206 của Trần Thị S (máy cũ đã qua sử dụng có lắp sim kkkkkkkkkk và sim tttttttt). Tiền Việt nam 2.160.000đ.

Tại cơ quan điều tra Trần Thị S, Nguyễn Xuân C khai nhận: Hàng ngày Trần Thị S bán nước, đồng thời bán số lô số đề tại quán nước vỉa hè đường M phường B, thị xã B cho khách qua đường và qua tin nhắn điện thoại gửi đến 02 số thuê bao xxxxxxxxxx và yyyyyyyyyy của Sinh. Sau đó, Sinh chuyển bảng cho một người phụ nữ tên Q có số điện thoại kkkkkkkkkk để được hưởng phần trăm hoa hồng. Giữa S chủ lô đề và người chơi thỏa thuận như sau: Đối với số đề: S được chủ trích 27% hoa hồng. Số này S trích cho khách 20%, S được hưởng 7%. Sau khi có kết quả mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày của số số kiến thiết miền bắc thì sẽ so sánh với số cuối của giải đặc biệt khách trúng thưởng thì Sinh phải trả một điểm đề là 70.000đ; đối với số lô S phải trả cho chủ là 22.000đ/1 điểm (nếu khách mua dưới 100 điểm lô) và số tiền này có sự chênh lệch từ 22.500 đồng đến 23.000đ. Như vậy, mỗi điểm lô S được hưởng từ 500 đến 1.000đ kết quả được so sánh với hai số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy, khách trúng thì phải trả cho khách 80.000đ/1 điểm. Nếu có 2 cặp số trùng nhau thì phải trả gấp 2, có 3 cặp số trùng nhau thì phải trả gấp 3.

Về số xiên: (Xiên 2, xiên 3, xiên 4) thì chủ không trích tiền hoa hồng, khách tham gia mua sẽ chọn hai cặp số bất kỳ gọi là xiên 2, chọn 3 cặp số bất kỳ gọi là xiên 3. Nếu người trúng xiên 2 thì phải trả 01 điểm là: 120.000đ (gấp 12 lần); xiên 3 là 400.000đ (gấp 40 lần)....Đối với khách đến mua số lô, số đề khách chọn số lô, số đề cần mua S ghi vào một tờ giấy nhỏ cho khách, nếu khách trúng thưởng thì mang giấy đến Sinh kiểm tra và thanh toán tiền trúng thưởng. Đối với khách quen thì không cần đến mà S cho số điện thoại và thỏa thuận người chơi tự chọn 02 số trong dãy số tự nhiên từ 00 đến 99 và số tiền mua rồi nhắn tin đến số di động của S trước 18 giờ hàng ngày. Khi nhận tin nhắn, nếu đồng ý S bấm tin nhắn 0k. Đến ngày hôm sau, khách sẽ đến quán nước của S để thanh toán tiền thắng thua.

Trong hai ngày 20/6/2017 và ngày 21/6/2017 Trần Thị S đã nhận bán số lô, số đề cho một số người bằng hình thức ghi trực tiếp và qua điện thoại di động để được hưởng hoa hồng. Cụ thể:

***Ngày 20/6/2017,** Trần Thị S bán cho khách 339 điểm lô tương ứng với số tiền 7.672.000đ; 228 điểm đề tương ứng với số tiền 4.644.000đ, so sánh với kết quả mở thưởng khách trúng 40 điểm lô tương ứng với số tiền 3.200.000đ; 10 điểm đề tương ứng với 700.000đ. Như vậy, tổng cộng tiền khách mua lô đề và trúng thưởng trong ngày 20/6/2017 là 16.216.000đ. Trong tổng số này S bán cho khách đến mua trực tiếp và trả tiền cho S 600.000đ, còn lại là bán qua tin nhắn điện thoại và S chưa nhận được tiền.

Sau khi nhận được tin nhắn của khách S đồng ý bán nên đã nhắn lại là “ok” và chuyển đến số điện thoại kkkkkkkkk cho Q .

Trong số những người mua số lô, số đề của S vào ngày 20/6/2017 mới chỉ xác định được 3 người nhắn tin mua số lô, số đề của S Số còn lại không xác định được do S không biết tên, tuổi địa chỉ của họ (đối với khách mua trực tiếp) và do tin nhắn điện thoại (đối với khách mua qua tin nhắn) đã bị xóa trước thời điểm S bị bắt. Cụ thể:

Bán cho Nguyễn Ngọc C trú tại khu phố X , phường B thị xã B có số thuê bao bbbbbbbbbb là 31 điểm đề tương ứng với 1.650.000đ, 10 điểm lô tương ứng với 225.000đ. So sánh với kết quả mở thưởng C trúng 06 điểm lô tương ứng với 480.000đ. Như vậy, tổng số tiền C mua lô đề và trúng thưởng là: 2.355.000đ.

Bán cho Lê Văn Ch trú tại: Xã H , huyện H , tỉnh T (có số thuê bao là ssssssssss) 49 điểm đề tương ứng với 334.000đ. 19 điểm lô tương ứng với 437.000đ; So sánh với kết quả mở thưởng Ch trúng 09 điểm lô tương ứng với 720.000đ. Như vậy, tổng số tiền Ch mua lô đề và trúng thưởng là: 1.491.000đ.

Bán cho Mai Thế Q trú tại: Xóm 9, xã N huyện N , tỉnh T (có số thuê bao là: bbbbbbbbbb) 250 điểm lô tương ứng với 5.625.000đ; 12 điểm đề tương ứng với 1.200.000đ; tổng số tiền Q mua lô đề tất cả là: 6.825.000đ. Qua đấu tranh C thừa nhận việc dùng điện thoại nhắn tin đánh bạc với S nhưng số tiền đánh bạc dưới 5 triệu nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B đã quyết định xử phạt hành chính đối với C . Đối với Ch không thừa nhận việc nhắn tin đánh bạc với Sinh nên không có cơ sở xử lý đối với S Đối với Q là người nhắn tin mua số lô, số đề của S qua tin nhắn từ thuê bao jjjjjjjjjj mang tên Lê Thế Q nhưng hiện nay, Mai Thế Q không có mặt tại địa phương cơ quan điều tra tiếp tục điều tra và xử lý sau.

*** Ngày 21/6/2017,** S đã bán trực tiếp số đề cho khách qua đường là 575.000đ; vừa bán vừa thu gom bảng đề của Nguyễn Xuân C là: 920.000đ; Ngoài ra S còn nhận bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại cho 3 người cụ thể:

- Bán cho Nguyễn Ngọc K sinh năm 1987 trú tại: khu phố X, phường L thị xã B (có số điện thoại ffffffff) 20 điểm lô tương ứng với số tiền là: 460.000đ; Bán cho L Kh H sinh năm 1986 trú tại: thôn M xã Q , thị xã B (có số điện thoại iiiiiiiiii) 11 điểm lô tương ứng với số tiền 253.000đ và 90.000đ tiền số đề.

- Bán cho Mai Văn P sinh năm 1980 trú tại khu phố Y phường B , thị xã B (có số điện thoại oooooooooo) 500 điểm lô tương ứng với số tiền 11.500.000đ. Như vậy, trong ngày 21/6/2017 S đã tham gia bán số lô, số đề tổng cộng là: 13.798.000đ. S mới thu được 1.495.000đ, số còn lại khách chưa thanh toán.

Cảnh bị bắt quả tang khi mua số lô số đề và nộp bảng cho S . Kh , K thừa nhận việc nhắn tin mua số lô, số đề của S nhưng do số tiền của C , Kh đánh bạc đều dưới 5.000.000đ nên cơ quan điều tra công an thị xã Bím sơn đã xử phạt hành chính. Đối với P vào hồi 17 giờ 02 phút 46 giây ngày 21/6/2017 P đã dùng số thuê bao oooooooooo

nhắn tin vào số thuê bao kkkkkkkkkk của S với nội dung “LO 56,65,63,72,18,30,07 60, 96, 57 x 50 điểm tức là P hỏi mua của S 500 điểm lô x 23.000đ/điểm bằng 11.500.000đ . Sau khi nhận được tin nhắn của P , S đồng ý bán cho P nên nhắn lại là “ OK” . Số tiền này P chưa thanh toán cho S . Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B đã khởi tố điều tra đối với P về hành vi đánh bạc. Người phụ nữ tên Q mà Sinh khai là người chuyển băng số lô, số đề sau khi bán cho các đối tượng đánh bạc nhưng do S không biết tên , địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý.

Về tang vật của vụ án:

-05 tờ giấy kích thước mỗi tờ giấy (10 x 5) cm ghi số lô, số đề được lưu trong hồ sơ vụ án; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có lắp sim oooooooooo và sim kkkkkkkkkk của Trần Thị S ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR có lắp sim 0982399365 của P và 2.310.000đ trong đó có 150.000đ ông C tự nguyện giao nộp) được chuyển sang chi cục thi hành án Dân sự thị xã B để xử lý theo quy định.

Về chiếc điện thoại di động của C , Kh , Kh dùng để nhắn tin mua số lô, số đề sau khi biết S bị bắt C , Kh , K đã vứt bỏ điện thoại cũng sim thuê bao đi nên không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 58 / CTR- KSĐT ngày 30/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B , tỉnh T đã truy tố Trần Thị S và Mai Văn P về tội : “ *Đánh bạc* ” theo quy định tại khoản 1 điều 248 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo với mức án tù : Đối với S từ 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù. Đối với P đề nghị áp dụng hình phạt tiền từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo S , P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Căn cứ lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi bán số lô, số đề của bị cáo Trần Thị S được thực hiện vào các ngày 20/6/2017 và ngày 21/6/2017 với số tiền bán số lô, số đề ngày 20/6/2017 là: **16.216.000đ** và ngày 21/6/2017 với số tiền bán số lô, số đề là: **13.798.000đ** và hành vi dùng điện thoại nhắn tin mua số lô số đề của P với số tiền là: **11.500.000đ**. Hành vi của các bị cáo thể hiện dưới hình thức được thua bằng tiền, nhằm thu lợi bất chính của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội : “ **Đánh bạc**” được quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ Luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư. Hành vi ghi số lô, số đề của Trần Thị S dưới hình thức khách chọn số lô , số đề cần mua, trả tiền cho Sinh sau đó S ghi vào tờ giấy nhỏ hoặc khách nhắn tin từ số điện thoại di động đến số điện thoại di động của Sinh để mua số lô, số đề.

Đối với số đề chủ đề trích cho S 27% , S trích cho khách 20%, S được hưởng 7%; Sau khi có kết quả mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày của số số kiến thiết miền Bắc thì sẽ so sánh với 02 số cuối của giải đặc biệt , khách trúng thưởng S phải trả một điểm đề là 70.000đ; Đối với số lô S phải trả cho chủ là 22.000đ/ 1 điểm. S bán chỉ khách từ 22.500đ đến 23.000đ/ 1 điểm lô, so sánh với kết quả mở thưởng khách trúng thì phải trả cho khách 80.000đ/ điểm; có hai cặp số trùng nhau thì phải trả gấp đôi, ba cặp số trùng nhau thì phải trả gấp 3. Đối với P dùng số điện thoại của mình nhắn tin vào số điện thoại của sinh mua của S 500 điểm lô với giá 23.000đ/ 1 điểm bằng 11.500.000đ, mục đích nhằm thu lợi bất chính.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hiện nay tệ nạn cờ bạc đang được nhà nước ta đấu tranh xóa bỏ hành vi phạm tội của các bị cáo đi ngược lại chủ trương của Đảng và nhà nước ta. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thật thà thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải trước lỗi lầm đã phạm, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p, h khoản 1 điều 46 Bộ Luật Hình sự. Riêng bị cáo P có bố bị cáo là ông Mai Hồng L là đối tượng hoạt động kháng chiếm bị nhiễm chất độc hóa học nên khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Trần thị S phải chịu một tình tiết tăng nặng là “ *Phạm tội nhiều lần*” theo điểm g khoản 1 điều 48 Bộ Luật Hình sự, đối với P không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét về nhân thân các bị cáo: Đối với Trần Thị S nhân thân đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên cần thiết cách ly bị cáo Trần Thị S ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt. Tuy nhiên xét thấy bị cáo Trần Thị S có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chồng bị cáo chết sớm, một mình nuôi con, bản thân không có thu nhập lại ốm đau thường xuyên nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với P nhân thân chưa có tiền án, tiền sự hành vi phạm tội của Phương có mức độ nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, buộc bị cáo phải nộp lại một khoản tiền là **15.000.000đ** (*mười lăm triệu đồng*) để xung công quỹ nhà nước.

***Về tang vật của vụ án:** Tang vật của vụ án gồm 01 điện thoại di động NOKIA 206 màu đen bên trong có sim tttttttt và sim kkkkkkkkkk của Trần Thị S và chiếc điện thoại di động MOBISTA bên trong có sim số oooooooooo của Mai Văn P đã cũ là công

cụ phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 điều 41 BLHS và điểm a khoản 1 điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền Việt nam 2.310.000đ bao gồm: 920.000đ tiền của ông Nguyễn Xuân C chuyển bằng và ghi đề, ông C tự nguyện giao nộp tiền thu lợi bất chính 150.000đ; 575.000đ là của người khách mua đề, còn lại: 665.000 đ là tiền bán nước của Trần Thị S. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 Bộ Luật Hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1645.000đ bao gồm 1.495.000đ Sinh thu được từ việc ghi số lô, số đề và 150.000đ là tiền ông C thu lợi bất chính tự nguyện giao nộp. Còn lại số tiền bị cáo S bán nước là 665.000đ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Trần Thị S. .

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị S khai nhận ngày 20/6/2017 bị cáo đã nhận số tiền ghi đề của một người khách qua đường là **600.000đ** (sáu trăm ngàn đồng). Xét thấy, đây là tiền do phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 1 điều 41 BLHS; điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: áp dụng điều 99 bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội buộc bị cáo Trần Thị S và M ai văn P mỗi bị cáo phải nộp án phí HSST là 200.000đ.

Căn cứ vào những nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Thị S và Mai Văn P đã phạm tội “ **Đánh bạc**”

- **áp dụng:** Khoản 1 điều 248; các điểm h, p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 33BLHS

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Thị S 8 (tám) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày (21/6/2017 đến ngày 27/6/2017) là 6 ngày.

Áp dụng: Khoản 1 điều 248; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 điều 46; điều 30BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn P nộp phạt số tiền **15.000.000đ** (mười lăm triệu đồng) để xung công quỹ nhà nước.

Số tiền này được nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Mai Văn P không chịu thi hành số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi xuất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành với mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS.

***Áp dụng :** điểm b khoản 1 điều 41 BLHS và ; điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS buộc bị cáo Trần Thị S phải nộp lại số tiền **600.000đ** (sáu trăm ngàn đồng) để xung công quỹ nhà nước.

***Về tang vật:** áp dụng: khoản 1 điều 41 BLHS và điểm a,c khoản 1 điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự

-Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động NOKIA 206 màu đen bên trong có sim số tttttttt và sim kkkkkkkkkk của Trần Thị S và chiếc điện thoại di động MOBISTA bên trong có sim sốoooooooo của Mai Văn P.

- Đối với số tiền 2.310.000đ tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.645.000đ và trả lại cho bị cáo Trần Thị S số tiền bán nước của bị cáo là 665.000đ (sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)

(Tang vật được mô tả theo biên bản ngày 31/10/2017 của chi cục thi hành án Dân sự Bim son).

Về án phí: : áp dụng điều 99 bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội buộc bị cáo Trần Thị S và Mai Văn P mỗi người phải nộp án phí HSST là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các điều 30 Luật thi hành án dân sự.

án xử công khai sơ thẩm , các bị cáo Trần Thị S , Mai Văn P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21 / 11 /2017).

Nơi nhận:

-VKS Bim son

-NTGTT

-Thi hành án HS

-Chi cục THADân sự bs

- Tòa án tỉnh Thanh hóa

-Lưu CQ

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương

